

# Nhớ Mãi Giáo Sư Dạy Quốc Văn Năm Xưa: Thầy Nguyễn Thanh Liêm

- Nguyễn Viết Sơn -

Trong những năm học trường Trung học Petrus Ký, có hai thầy tôi thương quý nhất là Thầy Nguyễn Thanh Liêm và Thầy Phan Ngọc Đảnh. Ở đây, tôi xin nói về Thầy Nguyễn Thanh Liêm trước vì Thầy dạy chúng tôi năm Đệ nhị (1960-61), còn năm sau mới học Triết với Thầy Đảnh.

Năm ấy, tôi ngồi ở bàn cuối, dãy giữa, cạnh Đào Văn Thành và Trần Văn Thành. Thầy Nguyễn Thanh Liêm dạy Quốc Văn. Thầy thường mặc áo sơ-mi dài tay, màu ngà. Giờ chơi, Thầy ngồi lại trên lớp ít khi xuống phòng dành cho Giáo-sư. Thầy hút thuốc lá rất nhiều và hay dùng dầu “Nhị Thiên Đường”. Dạy học, thầy ít khi ngồi mà hay đứng dưới bục, nhìn học trò và viết bảng. Thầy dạy kỹ, soạn bài riêng, chớ không theo sách của Thầy Phạm Thế Ngũ, dù hồi ấy tụi học sinh chúng tôi dùng cuốn “Bài Việt Văn” (tập 3). Sách dành cho học sinh thi Tú Tài của Thầy sau này, khoảng năm 1969, tôi có mua tham khảo.

Còn nhớ, có lần thầy dạy về Nguyễn Công Trứ, hỏi: “Có ai biết nhà phê bình nào của Pháp, khi nghiên cứu về một tác giả, ta phải tìm hiểu dòng dõi, quê quán, hoàn cảnh xã hội...của tác giả ấy không?” Tôi giơ tay trả lời đó là “Taine” Thầy nói: “Đúng rồi, Hypolyte Taine”

Còn nhớ, có lần Thầy giảng bài, Thầy đọc câu đối: (Tôi không nhớ trong trường hợp nào):

“ Lan Trương-Như, Tư-Mã Tương Như, Danh Tương Như, Thực Bất Tương Như Đường Vô Kị, Trương Tôn Vô Kị, Bì Vô Kị, Thử Diệc Vô Kị.”

Rồi khi giảng về tình bạn của Nguyễn Khuyến và Dương Khuê qua bài “Khóc Ông Dương Khuê”, Thầy kể chuyện Tả Bá Đào và Dương Giốc Ai (Thầy bảo là theo sách “Kim Cổ Kỳ Quan” của Trung Quốc) Tình bạn của hai người này cũng thấm thiết lắm. Một trong hai người bị giết chết, người còn lại tự sát để về thế giới bên kia, cùng bạn hợp lực chống kẻ thù.

Những bài làm văn Thầy cho về nhà, tôi đều được điểm cao. Chỉ có bài “Giá trị văn chương của Nguyễn Khuyến”, tôi chỉ được điểm dưới trung bình. Lúc ấy, tôi hiểu “Giá trị văn chương” là “Giá trị nghệ thuật”, nên nói về thể thơ, luật thơ, cách dùng từ ngữ...(Thầy gạch dưới những phần này). Và ngoài lề đó, phía trên thầy phê: “Hiểu nhầm đầu đề. Xem bên trong. Rất tiếc”

Hồi ấy, chúng tôi dùng giấy khổ lớn (giấy ca-rô: giấy manh), phải gạch thêm lề đỏ. Chữ Thầy phê xéo tờ giấy. (Sau này, dạy học, tôi cũng yêu cầu học sinh dùng giấy manh và tôi cũng phê bài của học sinh như Thầy đã phê cho chúng tôi, năm xưa)

Còn nhớ, có lần vào giờ chơi, tôi và Võ Đại Nhơn lên hỏi Thầy: Tài liệu nào viết về nhà thơ Bích Khê? Thầy bảo: “Trong “Văn Hóa Á Châu” và Thầy cho địa chỉ nhà, bảo hôm nào đến, Thầy sẽ soạn cho mượn. Sáng Chúa-Nhật tôi đạp xe đến nhà Nhơn, gọi ở đó, rồi hai đứa đi bộ đến nhà Thầy ở trên đường Phan Thanh Giản, cách nhà Nhơn không xa. Nhà thầy trong hẻm, sau dãy nhà mặt tiền đường Phan Thanh Giản. Chúng tôi gõ cửa, không có Thầy ở nhà. Thân sinh của Thầy mở cửa cho chúng tôi và nói: “Nó” đi Saigon, các em ngồi chơi đợi chút nữa “nó” về! Tôi nhìn thấy hai tủ sách xếp thành góc vuông, đầy ắp sách xếp rất thứ tự, ngay ngắn trên kệ. Cái bàn viết trông ra hai ghế sa-lông và cái bàn nước, chặn lối ra nhà sau. Tôi tò mò đến bàn viết. Chắc ở cái bàn này, Thầy ngồi soạn bài, chấm bài cho chúng tôi. Dưới làn kiếng phủ mặt bàn có những câu châm ngôn Thầy viết ra để tự khuyên mình như: “...de la volonté et par cocur”, “Phải cao hơn, xa hơn...”v.v...

Lát sau, Thầy về. Thầy đưa cả chồng tập san cho tôi lựa vài ba cuốn, trong đó có bài viết về nhà thơ Bích Khê. Qua trò chuyện, tôi mới biết Thầy hay đến các nhà sách vào sáng Chúa-Nhật. Thầy chưa có gia đình. Tôi tưởng tượng: sáng sáng Thầy dậy sớm, uống cà phê mua ở quán ngoài đường hay pha cà phê ở nhà, trước khi đến trường dạy.

Cuối năm, tôi được lãnh thưởng vì được xếp hạng cao mấy môn, trong đó, có hai bài Quốc Văn được hạng nhất, đệ nhất và đệ nhị lục cá nguyệt. Thi Tú tài xong, tôi ngong ngóng chờ đợi kết quả treo ở cổng trường. Gặp Thầy

vừa bước xuống xe, tôi thưa: “Thưa thầy, môn Văn em được điểm 10” (Tôi đã nhờ bác Tư Lê làm ở Nha Trung Tiểu học xem giùm) Thầy bảo: “Vậ cũng được” (Điểm 10 trên 20, chỉ là điểm trung bình) Trong buổi sáng thi Quốc văn, tôi đã viết ngay vào giấy làm bài. Còn thừa thì giờ, tôi chép vào giấy nháp để “đem về coi chơi!”

oOo

Lên Đệ Nhứt, không được học với Thầy nữa và cũng không đến nhà thăm Thầy. Rồi tôi được nghe kể về đám cưới của Thầy được tổ chức lớn lắm, rất đông quan khách.

Khi lên học Đại Học Văn Khoa, tôi có đến nhà Thầy vài lần. Lúc ấy, nhà Thầy ở trong con hẻm khá rộng, nối đường Trần Quốc Toản và Phan Thanh Giản (nay là đường 3 tháng 2 và Điện Biên Phủ). Tôi đến để giao lại giáo trình thầy nhờ mua. Không có Thầy ở nhà. Thầy kẹp tiền trong tờ giấy màu vàng để cảm ơn tôi và nhờ người nhà trao lại cho tôi. Chữ Thầy viết rất đẹp, nét đứng, ngay thẳng.

Rồi Thầy dời nhà về đường Đỗ Thành Nhơn, trong khu cư xá Ngân Hàng. Tôi thường đến đó chơi vào chiều Thứ Bảy. Hình như Thầy về đó ở tạm, vì nhà khá đông người, đều là em cháu của cô. Lúc này, Thầy không còn dạy ở Petrus Ký nữa, mà lên làm hiệu trưởng trường Trịnh Hoài Đức, ở Bình Dương (Thủ Dầu Một)

Cuối năm, đậu dự bị Đại Học Văn Khoa, tôi hỏi Thầy để xin dạy ở trường Trịnh Hoài Đức môn Công Dân, lớp Đệ Ngũ. Thầy bảo tôi làm đơn, kèm bản sao Tú Tài và Dự Bị Văn Khoa.

Tuần sau, tôi đi dạy. Hồi ấy, tôi đi xe buýt tới ngã Bảy rồi lên xe lô đi Bình Dương. Tôi thường đi sớm, nên có khi thẳng lên Bình Dương, đến chơi nhà Nguyễn Chánh Trực, bạn học cùng lớp (cũng có học với Thầy) rồi quá trưa, mới đi xe lô xuống, vì tôi dạy buổi chiều. Một tuần tôi dạy hai ba buổi gì đó. Phần lớn là dạy ở trường nữ. Từ quốc lộ, đi bộ vô trường mấy trăm thước. Có những buổi trưa, đứng trên lầu nhìn sâu vào bên trong, qua bãi đất trống, thấy xe bò chở đất sét cho mấy lò gạch mà lòng băng-khuâng.

Dạy xong, ra trường nam ngoài quốc lộ, tôi thường xin Thầy cho quá giang về nhà.

Tôi dạy Trịnh Hoài Đức được vài tuần thì Thầy bảo là đơn của tôi đã chuyển đến Nha Trung Học, nhưng phải chờ quyết định mới được dạy chính thức. Vậy là, tôi không còn được dạy ở Trịnh Hoài Đức nữa.

Thời gian sau, nghe Thầy làm hiệu trưởng ở Petrus Ký và được cấp nhà là cái biệt thự ở góc trường, nhìn ra công trường Cộng Hòa, sát nhà Ông Vũ Đức Chang (hình như là Tổng giám đốc nha trung học và Bình dân giáo dục.) Đến thăm vào những chiều thứ Bảy, tôi thường thấy Thầy đọc những truyện viết bằng chữ Pháp. (Loại sách “bỏ túi” livre de poche). Thầy nói với tôi: “Có lúc nào đó, mình sẽ viết như các tác giả viết những cuốn này”

Ở ngôi nhà này, tôi thường đến chơi với Thầy ở ngoài hè. Có lần, tôi thấy Thầy ngồi cho chú thợ hớt tóc.

Có lần, vào buổi sáng, có người đem giấy tờ gì đó, cho thầy ký. Khi người ấy đi khỏi, Thầy nói: “Chú ấy ở trên trường Trịnh Hoài Đức, đem giấy cho mình ký. Mấy chú ở phòng của tôi, làm việc rất giỏi.”

Thầy làm hiệu trưởng ở Petrus Ký được vài năm, rồi lên làm Phụ tá Tổng trưởng Bộ giáo dục. Thầy lại dời nhà sang số 3C đường Nguyễn Hoàng (nay là đường Trần Phú) nhìn sang công viên. Khu nhà ấy gồm 4 căn: giữa hai căn liền nhau là một cái hè, có thể làm chỗ phơi quần áo. Nhà phía ngoài là nhà ông Vón (kế toán trường Petrus Ký, đến nhà Thầy, rồi nhà ông Trần Hữu Văng, nhà ông Phạm văn Lược (các thầy này đều là giám học, hiệu trưởng Petrus Ký)

Phía trước nhà thầy, có làm rào lưới để tiện đậu chiếc xe Volkswagen.

Có lần đến chơi, Thầy rủ tôi ngồi cạnh thầy, băng sau là hai đứa con: Thùy Linh và Thanh Lâm trong chiếc xe hơi để đến nhà thăm ông Thê (Giáo sư dạy Lý Hóa ở Petrus Ký, quê trên Bình Dương). Nhà ông Thê phía trái cầu Saigon. Xe chạy trên đường cặp theo mé sông. Đến một lúc mới rẽ trái vào con đường rải đá. Khu nhà rộng, trồng nhiều cây. Rất tiếc là không có thầy Thê ở nhà.

Có lần đến chơi, được biết Thầy bị bệnh. Theo lời hướng dẫn tôi xuống nhà sau để lên cầu thang. Thầy nằm trên gác xép. Tôi hỏi thăm và khuyên Thầy uống thuốc đều cho chóng khỏi bệnh.

Cũng có lần tôi đến, rồi mắc mưa ở nhà Thầy. Mưa to quá, suốt hai giờ mà không ngớt hạt. Đã gần một giờ trưa rồi. Ở nhà hình như không có gì ăn cơm. Bác trai gọt một trái xoài cát, một đĩa nước mắm đem lên cho hai thầy trò ăn cơm với xoài chấm nước mắm. Bữa cơm thanh đạm mà rất ngon. Đến bây giờ, tôi vẫn còn nhớ. Mưa đã bớt hạt. Bác trai lấy áo mưa cho tôi mặc về. Lúc ấy, đã gần hai giờ...

Năm cuối học Đại học Văn Khoa, tôi thi đậu vào trường Đại Học Sư Phạm, Ngành huấn luyện Giáo sư Trung học đệ nhất cấp. Thời gian học ở đây là 12 tháng. Tôi nghĩ: học ĐHSP rồi, có cử nhân, tôi sẽ cải sang ngạch Đệ Nhị cấp. Hòì thi vào ĐHSP, tôi đỗ đầu và ra trường cũng vậy.

Tốt nghiệp, tôi chọn nhiệm sở ở tỉnh Gò Công (nay là Tiền Giang). Vào năm 1970, thầy đi với phái đoàn đáp trực thăng thăm trường trung học Gò Công. Các đồng nghiệp và tôi đón Thầy ở trường. Ông hiệu trưởng Gò Công giới thiệu tôi là hiệu trưởng trường Bán công Gò Công với Thầy. Thầy chào và bắt tay tôi. Tôi nghĩ bụng: Có lẽ Thầy muốn nói “Biết rồi...Khổ lắm...”

Lúc lên Bộ giáo dục, Thầy làm Phụ tá Tổng trưởng, tôi rất thường ghé thăm Thầy. Bao giờ Thầy cũng tiếp tôi như người thân trong gia đình. Thầy cởi trần, mặc quần đùi. Chỗ cái bàn nước giữa hai ghế dựa là cái gạt tàn với gói thuốc lá và hộp quẹt. Tôi thường kể về những việc dạy học, về sách vở. Thầy trầm ngâm, ít nói. Tôi nhìn lên bốn cái kệ, đầy ắp các loại sách chữ Việt, chữ Hán, chữ Pháp. So với khi xưa, sách Thầy hiện nay nhiều gấp bội. Thầy nói: lúc này Thầy thích đọc truyện của Kim Dung (viết bằng chữ Hán) như “Ỗ Thiên Đồ Long Kiếm”, “Hồ Mã Tế Bắc Phong”...(Tôi chợt nhớ khi xưa, Thầy có kể chuyện viên đá Thông Linh...mở đầu cho truyện “Hồng Lô Mộng”). Sách của Trung tâm học liệu tặng Thầy cũng nhiều. Tôi thích nhất là những cái thẻ (Fiche) của Trung tâm học liệu tặng để thầy ghi tựa sách, tên tác giả, nhà xuất bản, năm xuất bản, nội dung quyển sách (hoặc vấn đề cần ghi lại, trong quyển sách đó) Tôi chợt nhớ hồi nhỏ, đọc “Tự học, một nhu cầu của thời đại” của Nguyễn Hiến Lê và đối chiếu với công việc của Thầy, tôi khâm phục Thầy lắm...thầy có lấy cho tôi mấy trăm Fiche trắng.

Trên cái bàn giữa nhà là những chồng văn thư. Có lẽ ở Bộ, Thầy không đủ thời giờ để đọc và ký tên nên phải mang về nhà.

oOo

Đầu năm 1972, tôi đến nhà kể lại việc con gái tôi là Phương Loan bị tử nạn, lúc học ở Đại học Văn Khoa để xin Thầy tìm cách giúp tôi chuyển về Saigon. Thầy bảo tôi làm đơn và nói rõ sự việc, tình cảnh gia đình (sự việc là tôi đã kể với Thầy và ghi lại trong đơn: Buổi sáng khi đang giờ học với Ông Lâm Thanh Liêm, nghe kho đạn nổ, em với Hoàng Oanh; bạn cùng học, rồi lấy xe chạy qua bên kia đường là trường ĐH Dược Khoa. Thấy bỏ quên tập, viết em mới bảo Hoàng Oanh chạy vô lớp xem. Khi Hoàng Oanh chạy vô tới cổng thì bị cảnh sát đã chiến bắt giữ và bắn một trái đạn về phía Phương Loan làm nát cả hai chân và chiếc Honda. Rồi họ chở Phương Loan vô nhà thương Saigon. Còn Hoàng Oanh, sau đó được thả ra, mới chạy về cho chúng tôi hay. Hóa ra, họ nghi hai em là đặc công làm nổ kho đạn...Phương Loan chết vì vết thương bị bắn ở ngực, trở ra sau lưng...) Chúa Nhật sau, tôi đến đưa lá thư cho Thầy. Thầy hẹn tuần sau tôi đến, để Thầy cho biết tin. Lần sau đến, thầy cho biết là thư được trình lên ông Tổng trưởng, sao không thấy trả lời. Thầy hứa là sẽ nhắc lại việc này.

Sau đó, về dạy ở Gò Công, được người bạn cũng nôn nóng về việc xin đổi về Saigon, báo tin: “Sự vụ lệnh của ông NVS to thể này (anh làm dấu) chỉ một mình ông đứng tên...”

Như vậy là tôi được chuyển từ Gò Công về Petrus Ký. Tôi nhớ, trong đơn xin chuyển trường, tôi chỉ ghi những trường gần nhà như Nguyễn Du, Nguyễn An Ninh. Đưa đơn cho Thầy, Thầy hỏi: “Về Petrus Ký được không?” tôi nói rụt rè: “Điều đó, em đâu dám mơ...” vậy là tôi được về trường cũ sau mười năm. Và tôi cũng đã cải sang ngạch Đệ Nhị cấp mấy năm nay...

Về dạy ở Petrus Ký được hơn một năm, Thầy Lê Đình Hạnh mời tôi về Nha Khảo thí, để Bộ chuẩn bị cho thí sinh thi tú tài trắc nghiệm. Ở đó, mỗi môn sẽ cần ba người để soạn đề thi. Tôi hỏi ý kiến của Thầy về việc này. Thầy bảo: “Làm việc cẩn thận, có trách nhiệm như Sơn, có thể làm việc ở Nha khảo thí được.” Vậy là, tôi trình bày với ông hiệu trưởng Petrus Ký để ông nhờ người thay thế.

Lúc này, ở Đại học Cần Thơ và Đại Học Tây Ninh có mời Thầy về giảng dạy. Thầy nói: “Cả Đại học Văn Khoa Saigon, ông Nghiêm Toàn có nói : “ Nếu mình xin làm tiểu luận cao học thì ông sẽ nhận ngay...!” (Có lần Thầy nói với tôi là định nghiên cứu về “Thân phận người phụ nữ trong Chinh Phụ Ngâm, Bản Nữ Thán, và Truyện Kiều”

Thầy chỉ nhận lời dạy ở ĐH Tây Ninh. Thầy đưa cho tôi cuốn sách dày của Lâm Ngữ Đường “Âm băng thất văn tập” và đánh dấu những đoạn để tôi viết ra giấy, đưa vào máy đục chữ để in ra cho sinh viên học. Tôi còn phải phiên âm, dịch nghĩa, giải nghĩa các từ khó trong bài. Công việc này, tôi rất thích vì có dịp học thêm.

Làm ở Nha khảo thí, có những buổi chúng tôi họp với Thầy ở Bộ để được nghe về cách ra đề chấm bằng máy, kiểm tra, tính tỉ lệ thí sinh đậu...Lúc nào họp, tôi cũng thấy trước mặt thầy chai dầu “Nhị Thiên Đường”... Thầy thường động viên chúng tôi: “nếu mấy chú làm tốt việc ra đề, nói chung là kỳ thi tú tài được suôn sẻ, mình sẽ đề nghị cho mấy chú đi nghỉ ở Nhật hoặc Đài Loan một chuyến.”

Môn Quốc Văn được đưa lên lớp 12, thay thế Triết học. Mấy anh em, theo lời mời của anh Hà Khải Hoàn làm thành nhóm bảy người soạn sách “Quốc Văn lớp 12” cho ban C và AB để đưa cho anh Quang in và phát hành. Khi hoàn thành quyển sách, chúng tôi mời Thầy đến nhà hàng Lê Lai dự buổi cơm trưa thân mật, nhưng Thầy bận quá không đến được.

### **Tình hình đất nước rối ren....**

Tháng 4 năm 1975 tôi đến nhà Thầy vào buổi chiều. Thầy xách hai cái ghế mây cho hai thầy trò ngồi trước cửa. Thầy vừa trầm ngâm, ít nói. Cứ mỗi ngày, nghe tin một tỉnh “di tản chiến thuật”. Nhiều quân nhân, công chức đã lên máy bay, đã xuống tàu chạy về Saigon hoặc ra nước ngoài. Cứ một ngày, có một tỉnh bị mất.

Tôi biết, lòng Thầy đang ngổn ngang trăm mối. Không thể ở lại Saigon. Ra đi thì làm thế nào? Nhất định là phải đi rồi. Thầy cô và hai đứa nhỏ. Đi là ổn...Nhưng còn ông bà thân sinh? ...Làm thế nào?...Tôi hiểu lòng Thầy lúc này...Và rồi, thầy đi với gia đình, hai ông bà ở lại.

Đến chơi, thầy Đánh đã nói với tôi, “Ông Liêm đi, gởi gắm hai ông bà, nhờ tôi coi sóc dùm!”

Cả mấy tháng, hai bác ở nhà, không lúc nào yên. Cứ trông ngóng, chờ nghe tin tức của Thầy...Mỗi lần đến chơi, tôi đều an ủi...Hai ông bà như người mất hồn.

Có một bữa đến thăm, bác trai nói: “Sơn coi những cuốn sách của “thằng” Liêm để lại, cuốn nào dùng được thì đem về, chứ mỗi lần đến mấy cán bộ cứ trầm trồ mãi...” Rồi một buổi sáng, tôi xin phép chọn những quyển sách chữ Hán (có đến mấy chục cuốn). Lúc ấy, cũng có một chị lựa sách của Thầy. Những sách còn lại trong tủ, chắc bác đã tặng hết cho thư viện của Petrus Ký rồi...

Sau đó, tôi được tin Thầy đã liên lạc được ở nhà. Rồi Thầy đã rước hai bác đi...Bác trai có gởi cho tôi cái danh thiếp ghi mấy lời từ giã, vì khá lâu tôi không lại thăm bác.

oOo

Khi anh Võ Đình Ái còn sống, mỗi lần tổ chức họp mặt tại nhà của anh ấy (có cả anh Nguyễn Văn Đàng) các anh hay nói về Thầy, bảo Thầy là người bạn tốt, có thủy, có chung. Thầy đã xác nhận những người này trước là nhân viên của Thầy ở Nha khảo thí để xin Chính Phủ Mỹ cho định cư bên ấy.

Riêng tôi, tôi thấy Thầy là người Thầy cao quý, gương mẫu, suốt đời vì sự nghiệp giáo dục. Vì bao thế hệ học sinh. Tấm gương của Thầy mãi mãi cho tôi noi theo.

**Nguyễn Viết Sơn**